

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Cự.

Ông Đoàn Ngọc Sử.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/9/19xx

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn PM, xã ĐC, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 19xx và bà Đỗ Thị T, sinh năm 19xx.

Vợ Lã Thị N, sinh năm 1992; Có 1 con sinh năm 2019.

- Tiền án (có 04 tiền án):

- Tại bản án số 62/2008/HSST ngày 14/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 5.890.000 đồng), án phí 50.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2010, nộp xong tiền án phí ngày 19/8/2008.

- Tại bản án số 19/2011/HSST ngày 14/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 100.000 đồng); án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2013, nộp xong tiền án phí ngày 26/8/2011.

- Tại bản án số 264/2013/HSST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 13.550.000 đồng); Xử phạt 42 tháng tù, về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản chiếm đoạt 10.000.000 đồng), tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 06 năm 06 tháng; án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/9/2018, nộp xong tiền án phí ngày 13/6/2014.

- Tại bản án số 124/2019/HS-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tài sản trộm cắp trị giá 8.200.000 đồng); truy thu 70.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/10/2021, nộp xong tiền án phí, tiền truy thu ngày 12/8/2019.

- **Tiền sự:** Không.

- **Nhân thân:** Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12 nghỉ học ở nhà lao động tự do.

+ Tại bản án số 58/HSST ngày 10/5/2005 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 1.300.000 đồng), án phí 50.000 đồng. Ngày 10/5/2005 nộp xong tiền án phí.

+ Tại bản án số 13/2006/HSST ngày 13/01/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 1.800.000 đồng), án phí 50.000 đồng. Ngày 13/01/2006 nộp xong tiền án phí (Căn cứ theo Nghị Q số 33 ngày 19/6/2009 của Quốc hội hướng dẫn thi hành BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hai bản án trên không coi là tái phạm nguy hiểm, được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 13/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn AĐ, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Quách Đình H, sinh năm 19xx *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐA, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 19xx *(vắng mặt)*

3. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 19xx *(vắng mặt)*

Đều có địa chỉ: Thôn PM, xã ĐC, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/7/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio (không rõ biển kiểm soát) đến khoa Ngoại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng để cắt chỉ vết thương ở vai, sau khi cắt chỉ xong Q đi về nhà. Do vết thương còn đau nên khoảng 19 giờ cùng ngày Q lại đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng để tiêm thuốc giảm đau và truyền nước. Khi đến, Q không thấy bác sĩ đâu nên đi lên tầng 2 vào phòng số 205, khoa Ngoại của Bệnh viện nằm ngủ nhờ. Q ngủ đến khoảng 01 giờ ngày 09/7/2022 tỉnh dậy rồi đi ra ban công phía sau phòng 205 hút thuốc lòn và thấy mọi người đã ngủ hết, ban công các phòng bên cạnh cùng dãy chỉ cách nhau một bức tường nên Q nảy sinh ý định sang các phòng này xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Q trèo từ ban công phòng 205 sang ban công phòng 204 nhưng thấy cửa ra ban công và cửa sổ phòng 204 đều đóng nên Q tiếp tục trèo sang ban công phòng 203. Khi đứng ở ban công phòng 203, Q thấy cửa sổ phòng này mở, nhìn vào bên trong thấy trên mặt tủ để đồ cá nhân giáp với cửa sổ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, bản dung lượng 128GB và 01 ví da màu nâu của anh Nguyễn Hữu Đ. Q quan sát thấy anh Đ và mọi người ở trong phòng ngủ say, Q thò tay phải qua cửa sổ vào bên trong trộm cắp chiếc điện thoại và chiếc ví tiền của anh Đ rồi trèo quay lại phòng 205 xuống lán lấy xe mô tô đi về. Khi về đến khu vực Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, Q lấy ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 5.600.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Đ

gồm đăng ký xe mô tô, căn cước công dân, thẻ tín dụng của anh Đ, Q lấy số tiền trên bỏ vào trong túi quần rồi cầm chiếc ví tiếp tục đi thẳng theo hướng Quốc lộ 10 về hải Phòng. Trên đường đi, Q đã vứt ví cùng giấy tờ tùy thân của anh Đ xuống cạnh đường bên phải theo chiều đi của Q nhưng không nhớ vị trí vứt chiếc ví. Sau đó Q thuê một nhà nghỉ ở cạnh Quốc lộ 10 thuê phòng ngủ nhưng không nhớ rõ tên nhà nghỉ, địa chỉ ở đâu. Khoảng 05 giờ ngày 09/7/2022, Q dậy trả phòng thanh toán tiền và điều khiển xe mô tô đi theo hướng về thành phố Thái Bình mục đích tìm cửa hàng mua bán điện thoại để bán chiếc điện thoại trộm cắp của anh Đ. Q đi đến ngã tư Gia Lễ rồi rẽ trái đi về hướng huyện Thái Thụy vào cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại của anh Quách Đình H, Q nói với anh H: *“Em có chiếc điện thoại của người thân quên mật khẩu không mở được muốn bán”*. Anh H kiểm tra thấy chiếc điện thoại bị vô hiệu hóa màn hình do nhập sai mật khẩu nhiều lần, nên hỏi Q: *“Sao không đi phá mật khẩu”*, Q nói: *“Đi nhiều quán rồi nhưng không quán nào sửa được mới bán”*. Anh H nói điện thoại phải phá mật khẩu nên trả giá 4.000.000 đồng, Q đòi tăng giá và anh H trả 4.200.000 đồng, Q đồng ý bán chiếc điện thoại cho anh H giá 4.200.000 đồng. Số tiền trộm cắp được Q khai đã chi tiêu cá nhân như đưa cho mẹ là bà Đỗ Thị Tiu 600.000 đồng để trả tiền công cấy ruộng, trả nợ cho anh trai là Nguyễn Văn Q1 số tiền 500.000 đồng mà Q vay mua thuốc chữa bệnh, số còn lại Q ăn uống, trả tiền phòng nghỉ và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi trộm cắp và chi tiêu hết số tiền trên ngày 10/7/2022, Q thấy hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, Q đã đến cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình thực hiện như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng định giá kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh dương, bản dung lượng 128Gb, Nguyễn Văn Q trộm cắp của anh Nguyễn Hữu Đ trị giá là 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại giai đoạn điều tra anh Nguyễn Hữu Đ trình bày: Anh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh dương, bản dung lượng 128Gb và 1.100.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng. Đối với

các giấy tờ tùy thân gồm đăng ký xe mô tô, căn cước công dân, thẻ tín dụng anh tự làm lại, chi phí không đáng kể nên anh không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường.

Tại phiên tòa anh Quách Đình H trình bày: Anh xác nhận lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa là đúng và anh yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh số tiền 4.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng số 71/CT-VKSĐH ngày 13/9/2022 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc Q phải bồi thường cho anh Đ số tiền 4.500.000 đồng và anh H số tiền 4.200.000 đồng.

* Ngoài ra còn đề nghị về án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù

hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Nguyễn Hữu Đ; Vật chứng thu giữ chiếc điện thoại; Bản ảnh vật chứng; Lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quánh Đình H, bà Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q1 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 09/7/2022 tại phòng điều trị nội trú bệnh nhân số 203, khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn Q có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Hữu Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, bản dung lượng 128GB trị giá 27.000.000 đồng và 5.600.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp của anh Đ là 32.600.000 đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn văn Q đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

[2.4] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an để tự thú

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt như đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp với hành vi của bị cáo và có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Hữu Đ yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh số tiền 4.500.000đồng và anh Quách Đình H yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh số tiền 4.200.000 đồng cần được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, bản dung lượng 128GB và thu hồi số tiền 1.100.000 đồng tiền Q trộm cắp của anh Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ chiếc điện thoại và số tiền trên cần chấp nhận.

- Đối với các giấy tờ gồm đăng ký xe mô tô, căn cước công dân, thẻ tín dụng của anh Đ, anh Đ tự làm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại các giấy tờ trên cần chấp nhận.

[5] Trong vụ án này:

- Đối với hành vi của anh H mua chiếc điện thoại của bị cáo Q, khi bán Q không nói rõ cho anh H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, khi mua anh H không biết là tài sản Q trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bà Đỗ Thị T là mẹ đẻ của bị cáo được bị cáo đưa cho 600.000 đồng để trả công thợ cấy và anh Nguyễn Văn Q1 là anh trai của bị cáo, được bị cáo trả 500.000 đồng tiền bị cáo mượn đi chữa bệnh. Khi lấy tiền bà T và anh Q1 không biết là tiền bị cáo Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio (không rõ biển kiểm soát) Q mượn của anh Q1 là anh trai để đi trộm cắp sau đó trả lại cho anh Q1 và anh

Q1 đã bán chiếc xe này cho người không biết tên địa chỉ ở ngã ba Độ, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng. Khi cho mượn xe anh Q1 không biết Q dùng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/7/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn AĐ, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 4.500.000đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh Quách Đình H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐA, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 4.200.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q và anh Quách Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2022). Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành